

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12/7/2017
V/v “tranh chấp về Hôn nhân và
gia đình - ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hân Em

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức.
2. Ông Lê Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2017 về việc “Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 22/6/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Trần Thị Cẩm T**, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Trung Sơn, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* anh **Khuru Văn H**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trung Sơn, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2017, tờ tự khai ngày 17/4/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm T trình bày:** Tôi và anh Khuru Văn H chung sống với nhau từ năm 2008, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Óc Eo vào ngày 25/6/2009. Thời gian đầu tôi với anh H chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Khuru Minh H, sinh ngày 21/7/2009. Tuy nhiên, đến năm 2012 thì giữa tôi với anh H đã phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do tôi và anh H bất đồng quan điểm sống, sau đó tôi đã chuyển đến thành phố Nha Trang để xin việc làm; anh H ở nhà nuôi con. Chúng tôi đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm giữa tôi với anh H không thể hàn gắn được nữa, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Tôi yêu cầu được ly hôn với anh Khuru Văn H.

- Về con chung: cháu Khuru Minh H đang sống chung với anh H, nên sau khi ly hôn, tôi đồng ý giao cháu H cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

*** Tại tờ tự khai ngày 12/6/2017, bị đơn anh Khuru Văn H trình bày:** Tôi và cô Trần Thị Cẩm T tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2008, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2012 thì cô T tự ý bỏ nhà đi cho đến nay. Nay, cô T xin ly hôn thì tôi đồng ý.

Thời gian chung sống, chúng tôi có 01 con chung tên Khuru Minh H, sinh ngày 21/7/2009, hiện đang sống cùng với tôi. Sau khi ly hôn thì tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cô T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ tranh chấp: đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: bị đơn anh Khuru Văn H có địa chỉ tại ấp Trung Sơn, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Khuru Văn H để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời tham dự phiên tòa. Tuy nhiên, ngày 12/6/2017 anh H có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

- Về nội dung: chị T và anh H đều thừa nhận chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008. Tuy không tổ chức đám cưới nhưng chị T với anh H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 25/6/2009, được Ủy ban nhân dân thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 79/2009. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Cẩm T, Hội đồng xét xử xét thấy: chị T và anh H đều thừa nhận chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Đến năm

2012 đã xảy ra mâu thuẫn, do anh chị bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Về phía anh H, do phải đi làm thuê nên xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng anh đã có tờ tự khai đồng ý ly hôn với chị T. Điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị T với anh H mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Cẩm T.

Về quan hệ con chung: chị T với anh H con 01 chung tên Khuru Minh H, sinh ngày 21/7/2009. Sau khi ly hôn, chị T đồng ý giao con cho anh H nuôi dưỡng; anh H thì cũng có nguyện vọng nuôi cháu H. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị T và anh H ly thân đến nay thì anh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Như vậy, cuộc sống của cháu H đã ổn định, thích nghi với môi trường sống hiện tại và quyền lợi mọi mặt của cháu được đảm bảo. Đồng thời, tại biên bản lấy lời khai ngày 15/5/2017, nguyện vọng của cháu Khuru Minh H muốn được sống với anh H. Do vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu H, nên cần chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cháu Khuru Minh H cho anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị T được quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trước đây, tại đơn khởi kiện chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay chị T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Riêng anh H có yêu cầu nuôi con nhưng không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Xét, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Do chị Trần Thị Cẩm T yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Cẩm T.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Cẩm T được ly hôn với anh Khuru Văn H.

- Về quan hệ con chung: có 01 con chung tên Khuru Minh H, sinh ngày 21/7/2009.

+ Giao cháu Khuru Minh H (hiện cháu H đang sống chung với anh H) cho

anh Khuru Văn H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Trần Thị Cẩm T không cấp dưỡng nuôi con.

+ Chị Trần Thị Cẩm T không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: ghi nhận chị Trần Thị Cẩm T và anh Khuru Văn H xác định không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị T và anh H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003095 ngày 03/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hân Em